

Số: 71/2017/QĐ-TACC

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO
ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà TTTH;

Các thẩm phán: Ông NĐN;

Ông NHC.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông ĐNC, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên họp: Bà PTMH, Kiểm sát viên.

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 10/2016/ST-HC ngày 27 tháng 9 năm 2016, Tòa án nhân dân tỉnh T đã căn cứ điểm g khoản 1 Điều 143; Điều 144 Luật tổ tụng hành chính, quyết định:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 19/2016/TLST-HC ngày 17/8/2016 về việc "Khởi kiện quyết định giải quyết khiếu nại yêu cầu hưởng chế độ, chính sách đối với cán bộ xã khi nghỉ việc", vụ án có các đương sự sau:

- Người khởi kiện: Bà Hồ Thị T1, sinh năm 1944;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H*H, tỉnh T.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H*H.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đoàn Thị H1 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H*H, tỉnh T.

(Văn bản ủy quyền ngày 29/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H*H).

2. Người khởi kiện không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án hành chính đã bị đình chỉ.

Ngoài ra quyết định đình chỉ còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự.

Tại đơn kháng cáo ngày 07/10/2016, bà Hồ Thị T1 kháng cáo đối với quyết định đình chỉ xét xử vụ án nêu trên với lý do Tòa án nhân dân tỉnh T không tính thời gian bà đi khiếu nại ở các cơ quan hành chính để trừ vào thời gian tính thời hiệu khởi kiện, từ đó Tòa xác định thời hiệu bà khởi kiện vụ án hành chính đã hết là gây thiệt hại cho bà.

XÉT THẤY:

Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử vụ án với lý do: Người khởi kiện yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 696/QĐ-UBND ngày 30/7/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H*H khi thời hiệu khởi kiện không còn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án và nội dung kháng cáo của bà Hồ Thị T1, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Bà Hồ Thị T1 có đơn khiếu nại tới Ủy ban nhân dân huyện H*H yêu cầu giải quyết chế độ, chính sách của Nhà nước đối với cán bộ cấp xã đã nghỉ việc cho bà. Ngày 16/5/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H*H ban hành Quyết định số 696/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà, theo đó quyết định bà Hồ Thị T1 khiếu nại là không đúng quy định.

Không đồng ý với quyết định trên, bà T1 tiếp tục khiếu nại tới Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T. Ngày 31/10/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 3566/QĐ-UBND với nội dung không chấp nhận nội dung đề nghị của bà T1 và nêu rõ nếu bà T1 không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật tổ tụng hành chính.

Sau khi nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại số 3566/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T, bà T1 tiếp tục khiếu nại đến các cơ quan hành chính Nhà nước đòi hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh T thông báo cho bà T1 biết là Ủy ban nhân dân tỉnh T không tiếp nhận và không thụ lý, giải quyết khiếu nại nêu trên của bà T1 tại văn bản số 717/UBND-TD ngày 28/01/2013 và tại Thông báo số 65/TB-UBND ngày 31/5/2013.

Ngày 13/4/2016, bà Hồ Thị T1 nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện H*H; Ngày 05/8/2016, bà T1 nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh T với nội dung đề nghị Tòa án hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 696/QĐ-UBND ngày 16/5/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H*H.

Tại khoản 3 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính quy định: “*Trường hợp đương sự khiếu nại theo đúng quy định của pháp luật đến cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại thì thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu hoặc quyết định giải quyết khiếu nại lần hai...*”.

Như vậy, để xác định thời hiệu khởi kiện của bà T1 còn hay hết thì phải xác định thời điểm bà T1 nhận được hoặc biết được Quyết định giải quyết khiếu nại.

Căn cứ Công văn số 5305/UBND-TD ngày 30/7/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh T về việc giải quyết đơn của bà Hồ Thị T1 xác định thời điểm muộn nhất bà T1 biết được Quyết định giải quyết khiếu nại số 696/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H*H là ngày 30/7/2012.

Căn cứ Công văn số 717/UBND-TD ngày 28/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh T về việc trả lời đơn của bà Hồ Thị T1 xác định được thời điểm muộn

nhất bà T1 biết được Quyết định giải quyết khiếu nại số 3566/QĐ-UBND ngày 31/10/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T là ngày 28/01/2013.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định tính đến ngày 13/4/2016 là ngày bà T1 nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện H*H và đến ngày 05/8/2016 là ngày bà T1 nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh T là đã quá 01 năm nên thời hiệu khởi kiện đối với cả hai Quyết định giải quyết khiếu nại đều đã hết là có căn cứ, phù hợp với khoản 3 Điều 116 luật tố tụng hành chính nêu trên.

Về nội dung Bà T1 kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không tính thời gian bà đi khiếu nại tại các cơ quan hành chính sau thời điểm bà nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại để trừ vào thời gian tính thời hiệu khởi kiện cho bà là không có căn cứ. Hơn nữa, kể cả trong trường hợp xác định thời điểm muộn nhất bà T1 biết được khiếu nại của bà T1 không được cơ quan hành chính có thẩm quyền thụ lý, giải quyết nữa là ngày 31/5/2013 (ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T đã có Thông báo số 65/TB-UBND về việc không tiếp và không thụ lý, giải quyết khiếu nại của bà T1 và một số công dân khác) thì đến thời điểm bà khởi kiện ra Tòa án như đã nêu trên thì cũng đã hết thời hiệu khởi kiện vì đã quá thời hạn 01 năm theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

Từ phân tích trên, Hội đồng phiên họp phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính này là đúng pháp luật, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Hồ Thị T1. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tham dự phiên họp là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 243 Luật tố tụng hành chính năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là bà Hồ Thị T1, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 10/2016/ST-HC ngày 27 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Hồ Thị T1 phải nộp 200.000 đồng tiền án phí phúc thẩm, được đối trừ với số tiền 200.000 đồng dự phí kháng cáo do bà Hồ Thị T1 nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh T theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/000310 ngày 14/10/2016.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể ngày ra quyết định (20/3/2017).

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- Cục THADS tỉnh T;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HS, VT.

**TM HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

TTTT